TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 17 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 797/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Lan H, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Tổ 18, phường PĐP, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Tổ 18, phường PĐP, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Lan H và anh Phạm Minh T

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Lan H và anh Phạm Minh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn

- Về con chung: Chị H và anh T xác định có 02 con chung là cháu Phạm Thị Minh A, sinh ngày 05/11/2003 và cháu Phạm Lưu Hải A, sinh ngày 20/03/2007. Cháu Phạm Thị Minh A đã đủ 18 tuổi nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi

ly hôn nhất trí thỏa thuận để chị Lưu Thị Lan H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Lưu Hải A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Tiến có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏathuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên cóquyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lưu Thị Lan H tự nguyện nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, hoàn trả chị Lưu Thị Lan H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000491 ngày 20/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh TN;
-VKSND thành phố TN;
-Chi cục THADS thành phố TN;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên